

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thúy Lan.

Bà Nguyễn Hồng Gấm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 466/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mai N, sinh năm 1985; thường trú: Số 702/30, đường V, khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Văn K, sinh năm 1985, tạm trú: Số 702/30, đường V, khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2017 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị Mai N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Mai N và anh Phan Văn K tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình vào ngày 29/3/2008 (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 86, quyển số 05). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh K thường xuyên uống rượu, đánh bạc. Từ đầu năm 2017, hai bên đã sống ly thân. Trong cuộc sống hôn nhân của hai anh chị không có tiếng nói chung, vợ chồng không tôn trọng nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và anh K đánh

đập chị N. Nay chị N xác định hôn nhân của chị và anh K không còn hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn K.

Về con chung: Chị N và anh K có 02 người con chung tên Phan Thị Mai P, sinh ngày 22/10/2008 và Phan Minh Đ, sinh ngày 26/4/2014. Theo đơn khởi kiện, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung và không yêu cầu anh K thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ngày 12/7/2017 chị N nộp đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về con chung cụ thể: Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Phan Thị Mai P, sinh ngày 22/10/2008, anh Phan Văn K trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Phan Minh Đ, sinh ngày 26/4/2014, không ai thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Phạm Thị Mai N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/7/2017 và lời khai trong quá trình tố tụng bị đơn anh Phan Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh K thống nhất với lời trình bày của chị N về thời gian tìm hiểu và việc đăng ký kết hôn, về thời gian sống ly thân. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và do vấn đề tài chính nên thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng anh, chị đã cố gắng thay đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Tuy nhiên, vì thương các con nên anh K không đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Trường hợp giải quyết ly hôn thì anh K thống nhất với ý kiến của chị N về con chung và người nuôi con, không ai thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Mai N thì đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã

Dĩ An theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả đương sự trên.

[3] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Mai N và anh Phan Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình vào ngày 29/3/2008 thể hiện tại Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 86, quyển số 05 nên là hôn nhân hợp pháp. Chị N xác định sau nhiều năm chung sống, vợ chồng chị đã xảy ra những mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Vấn đề này được anh K thừa nhận nhưng vì thương các con nên anh K không chấp nhận ly hôn với chị N. Thực tế cuộc sống hôn nhân giữa chị N và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân. Do đó, việc chị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh K là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị N và anh K có 02 người con chung tên là Phan Thị Mai P, sinh ngày 22/10/2008 và Phan Minh Đ, sinh ngày 26/4/2014. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Thị Mai P, anh Phan Văn K trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Minh Đ. Yêu cầu của nguyên đơn được bị đơn thống nhất, đồng thời cháu P cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Tuy nhiên, việc giải quyết giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Xét cháu P là bé gái, đang trong độ tuổi phát triển về tâm sinh lý nên cần giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P; cháu Đ là bé trai nên cần giao anh K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế của hai bên và đảm bảo tiếp tục duy trì cuộc sống bình thường về mọi mặt của các cháu theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Đồng thời chị N và anh K thống nhất không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, xét đây là ý chí tự nguyện của hai bên nên Tòa án chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Mai N chịu án phí ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Mai N được ly hôn với anh Phan Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Thị Mai P, sinh ngày 22/10/2008 cho chị Phạm Thị Mai N trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Phan Minh Đ, sinh ngày 26/4/2014 cho anh Phan Văn K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N và anh K không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Mai N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Ngân đã nộp theo biên lai số 0009575 ngày 20/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn chị Phạm Thị Mai N và bị đơn anh Phan Văn K vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngà